

Số: 12/2023/QĐST-DS

Định Hóa, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Xóm NL, xã NL, huyện Định Hóa, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1969.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố TL, thị trấn CC, huyện Định Hóa, tỉnh TN.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố TA, thị trấn CC, huyện Định Hóa, tỉnh TN.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Về số tiền nợ gốc: Chị Lường Thị T và chị Hoàng Thị N thống nhất xác định chị Hoàng Thị N nợ chị Lường Thị T số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo giấy vay (mượn) tiền đề ngày 30/4/2018.

- Về số tiền lãi: Chị Lường Thị T và chị Hoàng Thị N thống nhất xác định số tiền lãi của tổng số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo giấy vay (mượn) tiền đề ngày 30/4/2018, tính từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/5/2023 là

10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi chị Hoàng Thị N phải trả chị Lương Thị T là 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm trả nợ: Chị Hoàng Thị N có trách nhiệm trả nợ chị Lương Thị T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền nợ gốc theo giấy vay (mượn) tiền đề ngày 30/4/2018 và 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng) tiền lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Chị Lương Thị T tự nguyện không yêu cầu chị Hoàng Thị N phải trả tiền lãi từ ngày 30/4/2018 đến ngày 30/4/2021 và được chị N nhất trí.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lương Thị T tự nguyện chịu 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.110.000 đồng (một triệu một trăm mười nghìn) theo biên lai T số 0003068 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh TN. Chị Lương Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN (PKTNV);
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng

